TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2019/QĐST - DS	*S, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 167/2019/TLST - DS ngày 04 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; Địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A; Sinh năm: 1980; Chức vụ: Phó Giám Đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân; Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội *(văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân Hàng TMCP V)*. Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Trần Văn L. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ *(văn bản ủy quyền số 6323/2019/UQ-VPB ngày 19.8.2019 của Phó Giám Đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân - Ngân hàng TMCP V)*.

- *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1963; Địa chỉ: tổ 12 (tổ 8 cũ), phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị H thừa nhận tính đến ngày 25.10.2019 bà còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cụ thể như sau:

- Hợp đồng tin dụng số LD 1726600165, giải ngân ngày 23/9/2017: nợ gốc: 12.059.364 đồng; nợ lãi: 3.548.390 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số LD 1701400686, giải ngân ngày 14/01/2017: nợ gốc: 26.976.061đồng; nợ lãi: 10.005.030 đồng.

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-080896, giải ngân ngày 24/11/2017: nợ gốc: 24.074.019 đồng; nợ lãi: 8.982.746 đồng.

Như vậy, tiền nợ gốc của cả 03 hợp đồng là 63.109.444 đồng và lãi của cả 03 hợp đồng là 22.536.166 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi của cả 03 hợp đồng là 85.645.610 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Phạm Thị H thống nhất thỏa thuận như sau:

Vào ngày 30.11.2019, bà Phạm Thị H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 85.645.610 đồng. Trong đó:

- Hợp đồng tin dụng số LD 1726600165, giải ngân ngày 23/9/2017: trả nợ gốc: 12.059.364 đồng; trả nợ lãi: 3.548.390 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số LD 1701400686, giải ngân ngày 14/01/2017: trả nợ gốc: 26.976.061đồng; trả nợ lãi: 10.005.030 đồng.

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-080896, giải ngân ngày 24/11/2017: trả nợ gốc: 24.074.019 đồng; trả nợ lãi: 8.982.746 đồng.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 26.10.2019 trên số dư nợ gốc của từng hợp đồng, theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tin dụng số LD 1726600165, giải ngân ngày 23/9/2017; Hợp đồng tín dụng số LD 1701400686, giải ngân ngày 14/01/2017; Hợp đồng thẻ tín dụng số 127-P-080896, giải ngân ngày 24/11/2017 (trừ lãi phạt) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Án phí dân sự sơ thẩm: 2.141.140 đồng (đã giảm 50% án phí) bà Phạm Thị H chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 1.973.394 đồng đã nộp tại biên lai thu số 08182 ngày 03.10.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa